

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Đi u khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu:**

1. Khái quát về dự án gói thầu:

- Tên dự án: Khu tái định cư số 1, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công.

- Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Phan Đình Phùng.

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và ngân sách phường.

- Địa điểm xây dựng: Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày

- Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:

Chọn Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm theo quy định về hoạt động xây dựng theo quy định của Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 để thực hiện dịch vụ tư vấn nói trên.

- Chọn được Nhà thầu tư vấn thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu, đảm bảo yêu cầu chất lượng hồ sơ, đảm bảo tính đồng bộ, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng được các yêu cầu của các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

#### **II. Phạm vi công việc:**

*1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có):*

*Công việc tư vấn phải làm:*

*Thực hiện các nội dung theo dự án đã được phê duyệt, tuân thủ theo quy định pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.*

- Quy mô dự án: Dự án nghiên cứu trên tổng diện tích 8,27ha, đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh, phòng cháy chữa cháy và các hạng mục phụ trợ khác theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và ngân sách phường.*

*Tên cơ quan thực hiện dự án: Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Phan Đình Phùng.*

*Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.*

*2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.*

2.1: Nhiệm vụ Khảo sát:

Tư vấn khảo sát địa hình;

Công việc dựa trên đơn giá và khối lượng: Phạm vi khối lượng khảo sát đo vẽ theo Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).

2.2: Nhiệm vụ thiết kế bản vẽ thi công:

Công việc tính theo lương chuyên gia: Phạm vi khối lượng thiết kế bản vẽ thi công theo Mẫu số 01C (webform trên Hệ thống).

a) Nhiệm vụ thiết kế: Phải phù hợp với quy mô dự án đã được phê duyệt.

b) Giải pháp thiết kế các hạng mục chính cụ thể như sau:

1. San nền.

San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 8,27ha; độ dốc san nền thiết kế theo quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo kết nối đồng bộ với khu vực xung quanh:

- Cao độ không chế san nền được xác định nhằm đảm bảo cho khu vực thiết kế thoát nước mặt nhanh, đồng thời phù hợp với cao độ của các khu vực lân cận, tuân thủ quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

- Cao độ đường đồng mức thiết kế căn cứ vào cao độ các nút giao thông trong khu vực thiết kế công trình.

- Vật liệu đắp nền dùng đất, độ chặt đầm nén  $K \geq 0,85$ .

- Phương pháp san nền: Sử dụng phương pháp đường đồng mức thiết kế, tính toán khối lượng theo phương pháp lưới ô vuông, kích thước ô lưới tùy thuộc địa hình và ranh giới ô đất cần san nền. Đường đồng mức thiết kế có độ chênh cao 0,1m, khoảng cách các đường đồng mức 10m.

+ Cao độ san nền cao nhất: + 25.65m.

+ Cao độ san nền thấp nhất: + 25.35m.

2. Giao thông

a) Thiết kế mạng lưới các tuyến đường giao thông có tổng chiều dài (L) khoảng 1.954,85m thông qua các loại mặt cắt như sau:

Tên tuyến đường	Chiều dài (m)	Ký hiệu Mặt cắt	Quy mô bề rộng chỉ giới đường đỏ	Chiều rộng mặt đường	Chiều rộng vỉa hè	Độ dốc ngang mặt đường	Độ dốc ngang vỉa hè
Tuyến 1	242,74	5-5	15,5m	7,0m	4,25m + 4,25m	i=2%.	i=1,5%

Tuyến 2	202,86	4-4	15,0m	7,0m	4,0m + 4,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 3	194,63	3-3	19,5m	7,5m	6,0m + 6,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 4	64,69	3-3	19,5m	7,5m	6,0m + 6,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 5	157,39	4-4	15,0m	7,0m	4,0m + 4,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 6	102,39	4-4	15,0m	7,0m	4,0m + 4,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 7	280,44	4-4	15,0m	7,0m	4,0m + 4,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 8	106	4-4	15,0m	7,0m	4,0m + 4,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 9	189,94	4-4	15,0m	7,0m	4,0m + 4,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 10	132,02	4-4	15,0m	7,0m	4,0m + 4,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 11 theo quy hoạch được duyệt:							
	281,75	2-2	22,5m	10,5m	6,0m + 6,0m	i=2%.	i=1,5%
Tuyến 11 thiết kế trong phạm vi ranh giới đất của dự án:							
	281,75	2-2	11,25m	5,25m	0,0m + 6,0m	i=2%.	i=1,5%
<b><u>Ghi chú:</u></b>							
<p>- Tuyến đường 11 theo quy hoạch được duyệt có mặt cắt 2-2, vị trí tìm tuyến trùng với ranh giới đất của dự án và nằm trên tuyến đường Túc Duyên hiện có là 1,45m (không trùng với tìm đường Túc Duyên).</p> <p>- Hiện trạng tuyến đường Túc Duyên có quy mô chiều rộng mặt đường bê tông nhựa khoảng từ (4 – 5)m lề đường phía khu dân cư hiện trạng là lề bê tông do nhà dân vượt nối lồi đi vào nhà, lề đường phía dự án là lề đất.</p> <p>- Để thuận lợi cho việc kết nối và an toàn giao thông, giải pháp thiết kế cải tạo bổ sung và vượt nối với mặt đường hiện trạng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật đồng thời phù hợp với cao độ, hướng tuyến và khoảng cách từ tìm đường quy hoạch đến chỉ giới đường đỏ (phạm vi đất của dự án) phải theo đúng quy hoạch được duyệt, nên quy mô đầu tư tuyến đường 11 của dự án (tại các vị trí trong phạm vi đất của dự án) = 1/2 chiều rộng của mặt cắt 2-2.</p>							

#### b) Kết mặt đường

Mặt đường thiết kế theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm với mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc >120MPa. Kết cấu nền, mặt đường, vỉa hè theo các kết cấu sau:

\* Các tuyến đường 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 cấu tạo như sau:

- Bê tông nhựa nóng chặt C19 dày 7cm
- Tưới nhựa thấm bảm 1.0kg/m<sup>2</sup>
- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
- Cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm
- Lớp đất đắp K98 dày 50cm.

- Lớp đất đắp K95 (nền đào đắp trong hạng mục san nền)

\* *Tuyến đường 11 cấu tạo như sau:*

- Kết cấu mặt đường các vị trí bổ sung làm mới:

+ Bê tông nhựa nóng chặt C19 dày 7cm

+ Tưới nhựa thấm bảm 1.0kg/m<sup>2</sup>

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm

+ Cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm

+ Lớp đất đắp K98 dày 50cm.

+ Lớp đất đắp K95 (nền đào đắp trong hạng mục san nền)

- Kết cấu mặt đường các vị trí cải tạo vượt nổi với mặt đường hiện trạng:

+ Bê tông nhựa nóng chặt C19 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bảm 1.0kg/m<sup>2</sup>;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 bù vênh;

+ Cào bóc tạo nhám mặt đường cũ.

c) Kết cấu vỉa hè như sau:

+ Lát gạch terazzo KT (30x30x3)cm

+ VXM M75 dày 2cm

+ BTXM M150 đá 1x2 dày 8cm

c) Bó vỉa vỉa hè:

+ Viên bó vỉa bằng đá vát, loại 1 KT (100x35x18,5) cm dùng trong đoạn thẳng, loại 2 KT (50x35x18,5)cm dùng trong đoạn cong.

+ Lớp vữa lót M75, tạo liên kết dày 2 cm.

+ BTXM M150 đá 1x2 lót móng dày 10cm.

d) Tấm đón nước: Tấm đón nước dọc hai bên mép mặt đường được làm bằng BTXM M250 đá 1x2 KT (50x30x5)cm, bên dưới là lớp vữa XM M75 dày 2cm, lớp móng bằng BTXM M150 dày trung bình 10cm.

đ) An toàn giao thông: Hệ thống vạch sơn, biển báo được thiết kế tuân thủ theo QCVN 41:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông khi công trình đưa vào sử dụng.

e) Lối lên xuống cho người khuyết tật: Tại vị trí vạch người đi bộ qua đường, thiết kế hạ bó vỉa, vỉa hè, bố trí tấm lát dừng bước và tấm lát dẫn hướng lối lên xuống cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng đảm bảo quy định tại QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn quốc gia về xây dựng đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

### 3. Thoát nước

#### 3.1. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa thoát nước theo chế độ tự chảy và riêng hoàn toàn với thoát nước thải.

- Hệ thống công thoát nước mưa thiết kế xây dựng bằng công tròn kết hợp rãnh và công hộp bê tông cốt thép với khẩu độ công là: D600mm, D800mm, D1200mm, B800mm, B2000mm, công hộp BXH = 800mmx800mm, BxH = 2000mmx2000mm. Công ngang sử dụng công D400mm để dẫn nước về hố ga. Công được nối theo phương pháp nối đỉnh.

- Dọc theo các tuyến công xây dựng các hố ga kiểm tra kết hợp thu nước của hệ thống. Khoảng cách các hố ga trung bình khoảng 30 - 40m tùy theo độ dốc đáy công.

+ Ống công sử dụng công BTCT đúc sẵn M300 bằng công nghệ Rung - ép. Công chịu tải trọng HL93, chiều dài 01 ống công L= 2,5m.

+ Đế công sử dụng là BTCT đúc sẵn M200, bên dưới đệm lớp đá dăm đệm dày 10cm.

+ Mỗi nối các ống công được thực hiện bằng sự lắp ráp giữa đầu dương và đầu âm của các đốt công. Vật liệu dùng để làm mỗi nối là trát vữa xi măng.

+ Rãnh B800, B2000 xây gạch không nung VXM M75, trát VXM M75; đáy rãnh BTXM M200 dày 15cm, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Trên thành rãnh bố trí mũ mố BTCT M250 chạy dọc 2 bên thành rãnh để đỡ các tấm đan BTCT M250.

+ Công hộp BXH = 800x800, BxH = 2000x2000 BTCT M300 đá 1x2, bố trí 2 lớp thép để đảm bảo cho công trong quá trình sử dụng.

- Hố ga: hố ga được thiết kế móng lót đá dăm dày 10cm, bản đáy đổ bê tông M200 dày 15cm, tường xây gạch đặc M75, trát VXM M75, tấm đan BTCT M250, phía trên đập nắp Composite hố ga.

- Hố ga thu trực tiếp: Hố ga được thiết kế móng lót đá dăm dày 10cm, bản đáy đổ bê tông đá 1x2 M200 dày 15cm, tường xây gạch không nung M75, trát VXM M75. Cỗ ga đổ bê tông M200 để gắn khung lưới chắn rác.

### 3.2 Thoát nước thải

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng, độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải phát sinh của dự án được thu gom theo hệ thống đường ống về trạm bơm nước thải của Khu tái định cư 7C (bể chứa nước thải thể tích 430m<sup>3</sup> gồm 02 máy bơm công suất 3,7kW/bơm) theo quy hoạch để bơm nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung thuộc phường Gia Sàng (nay thuộc phường Phan Đình Phùng) để tiếp tục xử lý.

- Hệ thống công thoát nước thải thiết kế được xây dựng bằng công tròn BTCT có đường kính D300mm và rãnh xây B300mm. Trung bình 20m- 40m bố trí 1 hố ga.

- Ống công: Sử dụng công BTCT đúc sẵn M300 bằng công nghệ Rung - ép. Công chịu tải trọng HL93, chiều dài 01 ống công L= 2,5m; Đế công sử dụng là BTCT đúc sẵn M200.

- Rãnh xây gạch B300 có thành bằng gạch xây vữa M75 dày 22cm trát VXM M75 dày 2cm. Đáy bằng bê tông M200 dày 15cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Mũ mố, Tấm đan dày 10cm bằng BTCT M250.

- Hồ ga: (i) Hồ ga công D300: Móng hồ ga lót bằng cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm, Đáy ga bằng BTXM M200 dày 15cm. Thành hồ ga xây gạch không nung VXM M75 dày 22cm, trát VXM M75 dày 2cm. Mũ mố đổ BTCT đá 1x2 M250. Tấm đan hồ ga sử dụng BTCT đá 1x2 M250; (ii) Hồ ga rãnh B300: Móng hồ ga lót bằng cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm, Đáy ga bằng BTXM M200 dày 15cm. Hồ lắng hồ ga sâu 30cm bằng BTXM M200, Thành hồ ga xây gạch không nung VXM M75 dày 22cm, trát VXM M75 dày 2cm. Mũ mố đổ BTCT đá 1x2 M250. Tấm đan hồ ga dày 10cm sử dụng BTCT đá 1x2 M250.

#### 4. Thông tin liên lạc

- Đường ống đường trục nối các bể cấp: lắp đặt 1 ống nhựa u.PVC D110. Ống đi trong rãnh cáp thông tin liên lạc.

- Trục thuê bao nối từ hồ Ganivo (bể cấp) vào đến ranh giới XD cho từng hộ dân: lắp đặt ống nhựa xoắn HDPE Ø32/25.

- Phần thiết kế thiết bị và đường cáp sẽ do đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông chịu trách nhiệm thiết kế, cung cấp và lắp đặt chi tiết theo nhu cầu sử dụng thực tế.

#### 5. Cấp nước sinh hoạt và PCCC

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước sạch của công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên, đầu nối từ tuyến ống truyền tải HDPE DN315

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế theo sơ đồ mạng vòng kết hợp mạng lưới cắt đi trên vỉa hè nằm trong hào kỹ thuật theo trục đường giao thông chính của khu vực bao gồm tuyến ống phân phối và tuyến ống dịch vụ.

+ Tuyến ống dịch vụ dùng ống nhựa HDPE PN10 D63, những đoạn ống qua đường được đặt trong ống lồng thép D100.

+ Tuyến ống phân phối dùng ống nhựa HDPE PN10 D110, những đoạn ống qua đường được đặt trong ống lồng thép D150.

- Mạng lưới đường ống cấp nước chữa cháy được thiết kế kết hợp cấp nước sinh hoạt đảm bảo áp lực, lưu lượng nước chữa cháy theo quy định. Các họng cứu hỏa được bố trí trên mạng lưới cấp nước ở các ngã ba, ngã tư. Họng lớn quay mặt ra phía đường, thuận tiện cho xe lấy nước chữa cháy với khoảng cách tối đa giữa các trụ là 120m.

Để đảm bảo nguồn nước phục vụ cứu hỏa không bị gián đoạn khi nguồn nước sạch bị sự cố, dự án bố trí 2 bể cấp nước phòng cháy chữa cháy dự phòng

với tổng lưu lượng  $120 \times 2 = 240 \text{m}^3$  đặt ngầm ở 2 ô đất cây xanh CX1 và CX17 của dự án.

+ Bể có kích thước  $15\text{m} \times 4\text{m} \times 2\text{m}$ , thành bể, đáy bể bằng BTCT M300 dày 30cm, nắp bể bằng BCT M300 dày 12cm.

+ Lớp lót đáy bể bằng BTXM M150 dày 25cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

## 6. Hào kỹ thuật

Xây dựng hào kỹ thuật đoạn dọc theo đường Túc Duyên để lắp đặt các đường ống cho cấp nước, cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc.

Hào kỹ thuật loại 1 trên hè (HKT-1):

- Lót đáy lớp đệm đá dăm dày 10cm; Bê tông đáy M200 dày 15cm. Thành tường xây gạch không nung VXM M75 dày 22cm, cao 100cm. Phía trong trát VXM M75 dày 1,5cm. Mũ mô bê tông cốt thép M250; Tấm đan bê tông cốt thép M250 dày 10cm. Lắp đặt các giá đỡ cáp bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

Hào kỹ thuật loại 2 qua đường (HKT-2):

- Lót đáy lớp đệm đá dăm dày 10cm; Bê tông đáy M200 dày 15cm. Thành tường xây gạch không nung VXM M75 dày 33cm, cao 100cm. Phía trong trát VXM M75 dày 1,5cm. Mũ mô bê tông cốt thép M250; Tấm đan bê tông cốt thép M250 dày 15cm. Lắp đặt các giá đỡ cáp bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

Hố ga hào kỹ thuật loại 1+loại 2:

- Lót đáy lớp đệm đá dăm dày 10cm; Bê tông đáy M200 dày 15cm. Thành xây gạch không nung VXM M75 dày 22cm, trát trong VXM M75 dày 1,5cm. Mũ mô hố ga BTCT M250. Tấm đan bê tông cốt thép M250 dày 15cm.

## 7. Cấp điện; chiếu sáng, thông tin liên lạc:

a) Cấp điện (đường dây 0,4kV+22kV và Trạm biến áp)

Quy mô hạng mục gồm: Đường dây 22kV dài khoảng 0,312 km, 02 Trạm biến áp, đường dây 0,4kV chiều dài khoảng 1,64 km:

- Đường dây 22kV là đường cáp ngầm;

Dây dẫn: Cáp CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV-3x95mm<sup>2</sup>; cáp được đặt trong ống HDPE đi trong hào cáp.

- Trạm biến áp: Kiểu trạm trụ đứng đặt trên bệ móng; Công suất TBA: 400kVA - 22/0,4kV + 630 kVA - 22/0,4kV.

- Đường dây 0,4kV được cấp nguồn từ các TBA đến các tủ phân phối chứa công tơ. Sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV, tiết diện cáp 3x50+1x25, 3x95+1x50, 3x150+1x95 (mm<sup>2</sup>).

*(Nội dung quy mô và phương án thiết kế chi tiết theo bản vẽ thiết kế đã thẩm tra và được Sở Công thương phối hợp thẩm định tại Văn bản số 1635/SCT-CNNL ngày 15/4/2025)*

## b) Điện chiếu sáng:

- Tủ điều khiển: Nguồn cấp từ TBA số 02 của dự án. Cấp cáp đến tủ loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV-4x16mm<sup>2</sup>.
- Đèn chiếu sáng: Sử dụng đèn LED 100W Diming 5 cấp.
- Cáp đường trục: loại cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV-4x10mm<sup>2</sup>. Cáp luồn trong ống HDPE D50/40 đi trong rãnh cáp.
- Cột: Sử dụng cột thép cao 8m, vươn cần 1,5+2,5m. Cột được mạ kẽm nhúng nóng.
- Dây dẫn đầu lên đèn sử dụng loại Cu/PVC/PVC 2x1,5 mm<sup>2</sup>.
- Dây nối tiếp địa cho đèn loại Cu/PVC 1x1,5 mm<sup>2</sup> nối từ đèn đến vị trí đầu nối tiếp địa tại cửa cột thép.

## c) Thông tin liên lạc:

Quy mô của dự án: Thiết kế xây dựng đường ống chờ sẵn để luồn cáp thông tin bao gồm:

- Đường ống đường trục nối các bể cáp: lắp đặt 1 ống nhựa u.PVC D110. Ống đi trong rãnh cáp thông tin liên lạc.
- Trục thuê bao nối từ hố Ganivo (bể cáp) vào đến ranh giới XD cho từng hộ dân: lắp đặt ống nhựa xoắn HDPE  $\Phi$ 32/25;

Phương án thiết kế chi tiết sẽ do đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thực hiện thiết kế, lắp đặt theo nhu cầu sử dụng thực tế của các hộ dân và các cơ quan trong khu vực.

## 8. Cây xanh.

- Bồn trồng cây: Kích thước trong lòng (1,2x1,2)m, được bố trí với khoảng cách trên đường thẳng trung bình từ 10m-12m/cây. Trong phạm vi đường cong thiết kế vị trí trồng cây phù hợp để đảm bảo tầm nhìn cho người tham gia giao thông. Bó bồn bằng gạch chỉ xây VXM M75, móng lót BTXM M150 dày 10cm;
- Cây xanh: cây Sao đen kết hợp cỏ Lông Heo.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

**III. Báo cáo và thời gian thực hiện:***a. Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.*

- Lên kế hoạch về thời gian thực hiện và tiến độ báo cáo theo định kỳ;
- Bàn giao cọc tim tuyến, hệ thống cọc mốc (nếu có): Thời gian bàn giao theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

*Khối lượng và chất lượng hồ sơ Báo cáo:*

- Tuân thủ đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Số lượng hồ sơ giao nộp:
- + Hồ sơ khảo sát: 07 bộ.

+ Hồ sơ thiết kế: 07 bộ.

+ File mềm thiết kế: Hồ sơ thiết kế, dự toán và các hồ sơ khác của dự án.

*b. Thời gian thực hiện: 45 ngày.*

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

*Nhà thầu phải bố trí đủ nhân sự để thực hiện gói thầu đảm bảo tiến độ dự án và yêu cầu công việc của gói thầu. Nhân sự được bố trí để thực hiện gói thầu phải đảm bảo đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng, đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT quy định tại Mục 2 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.*

#### **V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

*Tạo điều kiện cho các đơn vị tư vấn quan hệ với chính quyền và các cơ quan khác của địa phương để công việc khảo sát được thuận lợi.*

*Cung cấp các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan đến dự án*

*Phân công cán bộ kỹ thuật trực tiếp làm việc và hỗ trợ cho đơn vị tư vấn trong quá trình tác nghiệp*

*Tổ chức báo cáo, trình duyệt với cấp có thẩm quyền các hồ sơ pháp lý, kỹ thuật trong quá trình thực hiện dự án.*